TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 23-3-2023
V/v: Ly hôn giữa chị P và anh K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Lê Huân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2022/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 93/2022/HNGĐ-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐ-PT ngày 30/6/2022 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Tạ Thị P - Sinh năm 1995

ĐKHKTT: Thôn T - xã L - huyện N - tỉnh Nam Định

Nơi cư trú: Thôn C - xã T - huyện N - tỉnh Nam Định

+ Bị đơn: Anh Vũ Văn K - Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn T - xã L - huyện N - tỉnh Nam Định

+ Người kháng cáo: Bị đơn anh Vũ Văn K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Tạ Thị P trình bày:

Chị Tạ Thị P và anh Vũ Văn K tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L - huyện N - tỉnh Nam Định vào ngày 11 tháng 01 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị P dính vào nợ nần ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Đến tháng 6 năm 2021 mâu thuẫn trầm trọng giữa hai vợ chồng có xảy ra xô xát nên chị P về nhà mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị P được ly hôn với anh Vũ Văn K.

Về con chung: Chị P và anh K có 3 con chung là cháu Vũ Hoàng L sinh ngày 26-11-2013, cháu Vũ Hoàng T sinh ngày 04-7-2016 và cháu Vũ Hoàng Q sinh ngày 25-10-2018; hiện cả 3 con chung đang ở cùng với anh K. Khi ly hôn chị muốn được nuôi cháu Vũ Hoàng L, anh K nuôi cháu Thiên và cháu Quân; chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng 1.500.000 đồng/01 tháng đến khi các con trưởng thành.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Vũ Văn K nhưng anh K không trình bày quan điểm gì và không chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

+ Tại biên bản làm việc ngày 10/8/2022 cháu Vũ Hoàng L trình bày: cháu sinh ngày 26/11/2013 hiện đang học tập tại lớp 4D trường tiểu học Nam Quan, nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu mong muốn được ở cùng với mẹ.

+ Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2022, bà Vũ Thị Ngân là mẹ đẻ của anh Vũ Văn K trình bày: Anh Vũ Văn K và chị Tạ Thị P kết hôn năm 2013 tại UBND xã L. Sau khi kết hôn giữa chị P và anh K chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Sau đó chị P có vay hộ tiền bạn bè nên giữa vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, đến khoảng tháng 4/2021 chị P bỏ đi. Chị P xin ly hôn, anh K có nói với bà là mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên không nhất trí ly hôn. Anh K, chị P có 3 con chung hiện đang ở cùng bà và anh K. Bà có hỏi anh K về nuôi con chung nếu vợ chồng ly hôn nhưng anh K không trả lời.

+ Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã L xác định: Chị Tạ Thị P và anh Vũ Văn K có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã L. Quá trình chung sống giữa anh K và chị P nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là gì địa phương không nắm được. Anh K và chị P có 3 con chung hiện đang ở cùng anh K. Anh K hiện cư trú tại Thôn T - xã L - huyện N - tỉnh Nam Định.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 93/2022/HNGĐ-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Nam, đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1.Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Tạ Thị P và anh Vũ Văn K.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao cho chị Tạ Thị P trực tiếp nuôi con chung là Vũ Hoàng L sinh ngày 26-11-2013; Giao cho anh Vũ Văn K tiếp tục trực tiếp nuôi con là Vũ Hoàng T sinh ngày 04-7-2016 và Vũ Hoàng Q sinh ngày 25-10-2018. Chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Vũ Hoàng Q mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 9/2022 đến khi cháu Quân đủ 18 tuổi. Chị P và anh K có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn. Anh Vũ Văn K có nghĩa vụ giao cháu Vũ Hoàng L cho chị P nuôi dưỡng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

+ Ngày 12/10/2022, bị đơn anh Vũ Văn K có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng giao quyền nuôi 02 con chung Vũ Hoàng L và Vũ Hoàng T cho anh Vũ Văn K, giao quyền nuôi con chung Vũ Hoàng Q cho chị Tạ Thị P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Nguyên đơn chị Tạ Thị P và bị đơn anh Vũ Văn K đã thỏa thuận được với nhau về việc về việc nuôi con chung như sau:

Giao anh Vũ Văn K trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Vũ Hoàng L sinh ngày 26-11-2013 và Vũ Hoàng T sinh ngày 04-7-2016; giao chị Tạ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Hoàng Q sinh ngày 25-10-2018. Anh K và chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Các đương sự thực hiện việc thỏa thuận giải quyết vụ án đều trong tình trạng sức khỏe bình thường, trạng thái tinh thần minh mẫn - tỉnh táo, hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc; Việc thỏa thuận thống nhất giữa các đương sự được lập thành biên bản, các bên cùng ký và ghi rõ họ tên.

+ Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa, chị Tạ Thị P và anh Vũ Văn K đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về toàn bộ nội dung kháng cáo về việc nuôi con chung sau khi ly hôn. Việc thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện,

không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các điều cấm của pháp luật - nên được chấp nhận; Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 300 BLTTDS, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của bị đơn anh Vũ Văn K làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo và quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Tạ Thị P và bị đơn anh Vũ Văn K đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung sau khi ly hôn.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự đều trong tình trạng sức khỏe bình thường, trạng thái tinh thần minh mẫn - tỉnh táo, hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các điều cấm của pháp luật; nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 300 BLTTDS: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa một phần bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.1. Xử ly hôn giữa chị Tạ Thị P và anh Vũ Văn K.

2.2. Về con chung: Giao chị Tạ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Hoàng Q sinh ngày 25-10-2018; Giao cho anh Vũ Văn K trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Vũ Hoàng L sinh ngày 26-11-2013 và cháu Vũ Hoàng T sinh ngày 04-7-2016; cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được.

Anh Vũ Văn K có trách nhiệm giao cháu Vũ Hoàng Q cho chị Tạ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Tạ Thị P, anh Vũ Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; đều có quyền - nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Vũ Văn K phải nộp 300.000 đồng, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm anh Vũ Văn K đã nộp tại biên lai số 0004766 ngày 17-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, xác định anh K đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh NĐ
- TAND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.

Vũ Thị Mai Hương